TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 33/2023/HNGD-ST Ngày 12 tháng 9 năm 2023 "V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Lê Quốc Cường**

2. Bà: **Bùi Thị Việt Hà**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tuân – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST-HN&GĐ ngày 02 tháng 8 năm 2023 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lường Thị T, sinh năm 1999**

Nơi cư trú: Bản LT, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên *(có mặt).*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bao – Luật sư thực hiện Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Bạc Cầm L, sinh năm 1997**

Nơi cư trú: Bản T, xã ẮT, huyện MA, tỉnh Điện Biên *(Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn Xin ly hôn đề ngày 12/7/2023; tại bản tự khai ngày 03/8/2023 và tại phiên toà nguyên đơn chị Lường Thị T trình bày:

* **Về hôn nhân**: Tôi (Lường Thị T) và anh Bạc Cầm L đăng ký kết hôn ngày 15/10/2018 tại UBND xã Nặm Lịch, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau, không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới vợ chồng tôi chuyển về sinh sống tại bản T, xã ẮT, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống tôi và anh Bạc Cầm L sống hạnh phúc, đầm ấm một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, do anh Bạc Cầm L thường xuyên chơi bời, anh Bạc Cầm L nghiện chất ma túy, không quan tâm đến gia đình

vợ con nên hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù tôi và hai bên gia đình đã khuyên can nhiều lần anh Bạc Cầm L cai nghiện chất ma tuý nhưng anh vẫn không từ bỏ, cuộc sống chung của vợ chồng tôi vẫn không được cải thiện mà ngày càng lâm vào tình trạng trầm trọng. Từ tháng 11 năm 2020 đến nay tôi bỏ về nhà bố mẹ ở bản LT, xã NL, huyện MA sống. Tôi và anh Bạc Cầm L sống ly thân từ đó đến nay. Nay tôi thấy đời sống chung giữa vợ chồng tôi không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là anh Bạc Cầm L.

*** Về con chung**: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 01 người con chung là cháu Bạc Thị Hương Đ, sinh ngày 16/02/2019. Nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về**: Tôi và anh Bạc Cầm L không có.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày**: Yêu cầu của chị Lường Thị T là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lường Thị T.

*** Bị đơn:** Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Bạc Cầm L trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (Bạc Cầm L) và chị Lường Thị T đăng ký kết hôn ngày 15/10/2018 tại UBND xã Nặm Lịch, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Cuộc sống chung của vợ chồng tôi hoà thuận, đầm ấm, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh những mâu thuẫn, do tôi nghiện ma tuý nhưng đến nay tôi đã bỏ được. Từ tháng 11 năm 2020 chị Lường Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở. Mặc dù tôi và bố mẹ đã động viên rất nhiều lần nhưng chị Lường Thị T vẫn không quay về. Tôi nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị Lường Thị T và không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống tôi và chị Lường Thị T có 01 người con chung là cháu Bạc Thị Hương Đ, sinh ngày 16/02/2019. Hiện nay cháu đang ở cùng với mẹ cháu và ông bà ngoại, nguyện vọng của tôi được nuôi cháu Bạc Thị Hương Đ đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung thu về**: Không có.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Bạc Cầm L; xác minh nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn của chị Lường Thị T và anh Bạc Cầm L và xác minh điều kiện kinh tế của chị Lường Thị T.

- Trong quá trình thụ lý giải quyết chị Lường Thị T có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải lần 2.

* Luận cứ của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Lường Thị T, chị Lường Thị T được ly hôn với anh Bạc Cầm L; về con chung; Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải

trả, nợ chung thu về; về án phí miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho chị Lường Thị T.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, Tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hôn nhân**: Tuyên bố chị Lường Thị T được ly hôn anh Bạc Cầm L.

- **Về Con chung**: Giao cháu là cháu Bạc Thị Hương Đ, sinh ngày 16/02/2019 cho chị Lường Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Lường Thị T, anh Bạc Cầm L không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về:** Anh Bạc Cầm L, chị Lường Thị T không có.

- **Án phí**: Chị Lường Thị T là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án nên miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị Lường Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ngày 02/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và tống đạt trực tiếp cho bị đơn là anh Bạc Cầm L.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, đã tiến hành tống đạt trực tiếp cho anh Bạc Cầm L, anh Bạc Cầm L có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại buổi hòa giải nhưng anh Bạc Cầm L không nhất trí ly hôn; ngày 14/8/2023 chị Lường Thị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Do vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải được lần 02.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt trực tiếp anh Bạc Cầm L và chị Lường Thị T.

[2] Nội dung vụ án:

*** Về hôn nhân**: Theo nội dung đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Lường Thị T và anh Bạc Cầm L tại phiên tòa và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Lường Thị T và anh Bạc Cầm L đăng ký kết hôn tại UBND xã Nặm Lịch, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống chị Lường Thị T và anh Bạc Cầm L sống hạnh phúc, đầm ấm một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, do anh Bạc Cầm L thường xuyên chơi bời, anh Bạc Cầm L nghiện chất ma túy, không quan tâm đến gia đình vợ con nên hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 11/2020 đến nay chị Lường Thị T bỏ về nhà bố mẹ ở bản LT, xã NL, huyện MA sống, chị Lường Thị T và anh Bạc Cầm L sống ly thân từ đó đến nay. Anh Bạc Cầm L trình bày vẫn còn tình cảm với chị Lường Thị T nhưng từ khi ly thân anh không liên lạc hay xuống gặp chị Lường Thị T để động viên về mặt tình cảm vợ chồng. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Lường Thị T và anh Bạc Cầm L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lường Thị T. Tuyên xử cho chị Lường Thị T được ly hôn với anh Bạc Cầm L.

Về con chung: Chị Lường Thị T và anh Bạc Cầm L có 01 người con chung là cháu Bạc Thị Hương Đ, sinh ngày 16/02/2019. Chị Lường Thị T có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Bạc Thị Hương Đ đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Bạc Thị Hương Đ vẫn còn nhỏ, đang sinh sống ổn định cùng với chị Lường Thị T, ông bà ngoại từ khi anh chị sống ly thân và được chăm sóc, học tập tốt. Nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt, phù hợp với nguyện vọng của cháu nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Lường Thị T về việc giao nuôi con chung. Tại phiên toà Anh Bạc Cầm L cũng có nguyện vọng được nuôi cháu nhưng hiện nay anh đang mắc tệ nạn xã hội, về điều kiện chăm sóc con chưa được đảm bảo nên HĐXX không chấp nhận.

Chị Lường Thị T, anh Bạc Cầm L không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

**** Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về***: Không có, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lường Thị T là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lường Thị

T.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lường Thị T: Chị Lường Thị T được ly hôn anh Bạc Cầm L.

2. Về con chung: Giao cháu Bạc Thị Hương Đ, sinh ngày 16/02/2019 cho chị Lường Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ về cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Lường Thị T, anh Bạc Cầm L không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bạc Cầm L có quyền đi lại, Lường Thị T nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Chị Lường Thị T, anh Bạc Cầm L không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lường Thị T.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Lường Thị T, anh Bạc Cầm L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Nặm Lịch, h.Mường Ảng;
- Các đương sự; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân